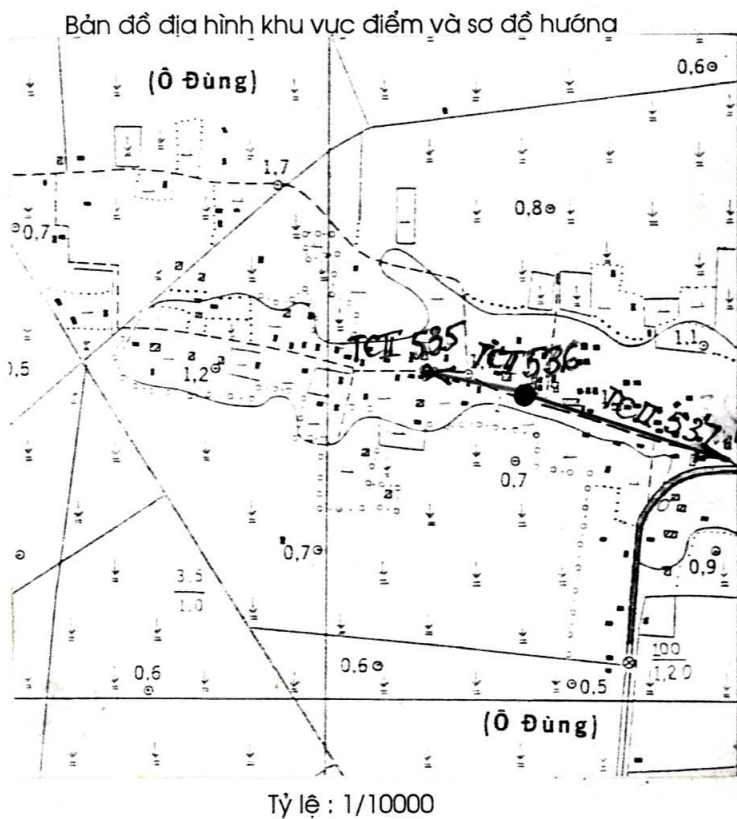


GHỊ CHÚ ĐIỂM TOẠ ĐỘ

Tên điểm : Số hiệu : TC II- 536 Mảnh bản đồ : C-48-81-C-b.
 Phương pháp đo : đường truyền Cấp, hạng : ĐC II
 Trị giá khái lược : Độ cao : 0.8 m Kinh độ : 106 12 28
 Vĩ độ : 09 51 58

Loại đất : công Chất đất : thịt
 Nơi đặt mốc: Thôn (bản, làng) : Ô Đùng Xã (thị trấn) : Hiếu Tử
 Huyện : Tiểu Cần Tỉnh : Trà Vinh
 Nơi ở gần nhất : nhà Thạch Thị Sáng Khoảng cách tới điểm : 150 m
 Người chọn : Kiều Quốc Hưng Đơn vị chọn : XN Phát Triển Công Nghệ TD - BD
 Ngày 26 tháng 03 năm 2000



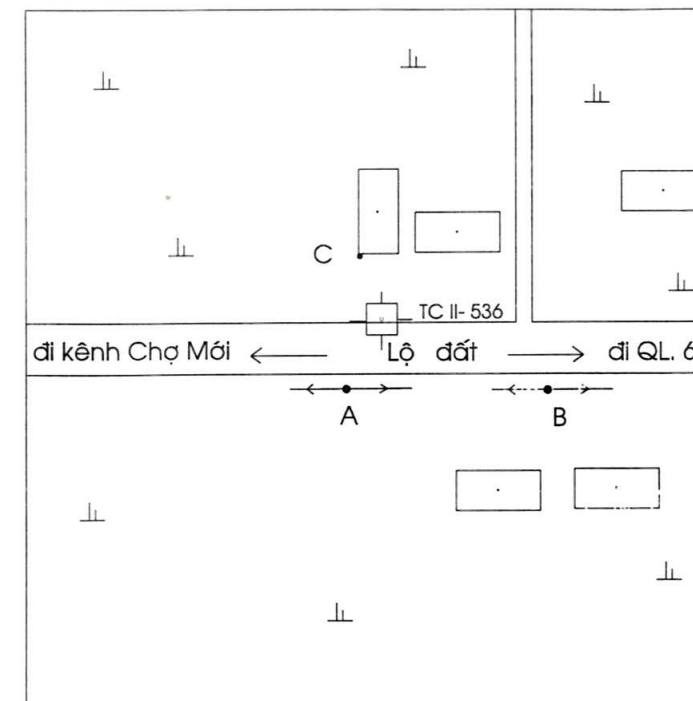
Điểm thông hướng :
 (Tên, số hiệu, cấp hạng điểm
 liên quan mà từ mặt đất điểm
 trạm đo nhìn thông suốt
 tới điểm liên quan)
 Điểm : TC II- 535
 TC II- 537

Họ, tên, địa chỉ người
 dẫn đường : Lâm Văn Phúc
 Cán bộ địa chính xã Hiếu Tử

Số liệu đo mốc (mm)

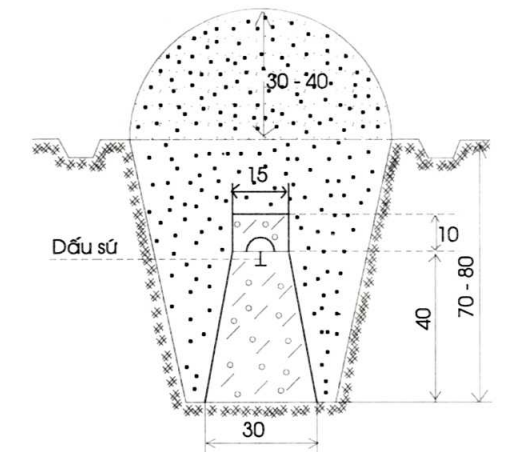
Từ ván dọi điểm đến:	Lần 1	Lần 2	T. B	Chiều cao các tầng mốc
Đáy hồ				
Trung tâm mốc dưới				
Trung tâm mốc giữa				
Trung tâm mốc trên				
Mặt đất				
Mặt tường vôi hoặc mặt đất sau khi đắp				

Sơ đồ vị trí điểm



Đơn vị chôn mốc, làm tường vôi :
 XN Phát Triển Công Nghệ TD- BD
 Người chôn mốc, làm tường vôi :
 Phạm Văn Huy
 Loại mốc : chôn
 Ngày 04 tháng 04 năm 2000

Hình vẽ mặt cắt mốc, tường vôi (đơn vị cm)



V/c	Tên vật chuẩn	Hướng và khoảng cách từ mốc đến vật chuẩn (m)
A	Cột điện	Tây Nam 12.7
B	Cột điện	Đông nam 23.0
C	Góc nhà	Tây bắc 13.3

Điểm này: Tận dụng mốc cũ, gia cố, chôn trùng mốc

Tên điểm: Số hiệu: Cấp, hạng:
 Điểm này đo nổi độ cao bằng : Đo cao lượng giác Cấp, hạng :

Đường đi đến điểm (đường ô tô, sắt, thủy, số KM): Từ thị trấn Cầu Quan đi vào đường xóm lá hỏi tới nhà
 Tám Thới là tới điểm

Cơ quan gia cố mốc, tường vôi, lập ghi chú điểm:

Ngày 20 tháng 05 năm 2000
 Người làm ghi chú điểm
 Nguyễn Trường Xuân

Ngày 10 tháng 07 năm 2000
 Người kiểm tra
 Nguyễn Đức Tấn

Thư 2

TỔNG CỤC ĐỊA CHÍNH

GHI CHÚ ĐIỂM TOẠ ĐỘ

TÊN ĐIỂM :
SỐ HIỆU : TCII-536
CẤP HẠNG : ĐCII

Năm 2000